

Số: 179/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 24 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 613/2019/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Hải Y, sinh ngày: 23/7/1985; ĐKKHKT: Thôn NH, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Phòng XXX, CT7D, khu đô thị D, phường D, quận HD, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Trần Công N, sinh ngày: 02/11/1985; ĐKKHKT: Thôn NH, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Phòng XXX, CT7D, khu đô thị D, phường D, quận HD, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Hải Y và anh Trần Công N (Giấy chứng nhận kết hôn số 28 Quyển số 01-2009 ngày 20/7/2009 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình không còn giá trị).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng chị Lưu Hải Y và anh Trần Công N có 02 con chung là Trần Thị Ngọc D1, sinh ngày: 08/02/2010 và Trần Minh Q, sinh ngày: 16/8/2012. Khi ly hôn, chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần Minh Q; anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần Thị Ngọc D1 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời hai bên chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Y tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008180 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh